

ĐỀ 1

câu hỏi 1: Trong các giả định sau, các giả định nào không phải là giả định của " Lý thuyết lợi thế tương đối " của Davird Ricardo.

- a; Thể giới có 2 quốc gia sản xuất 2 mặt hàng.
- b; Thương mại hoàn toàn tự do.
- c; Lao động là yếu tố sản xuất duy nhất.
- d; Có sự điều tiết của chính phủ.

Câu hỏi 2: Các công cụ chủ yếu trong chính sách thương mại quốc tế là: Thuế quan, hạn ngạch (quota), hạn chế xuất khẩu tự nguyện, trợ cấp xuất khẩu và...

- a. Bảo hộ hàng sản xuất trong nước
- b. Cấm nhập khẩu
- c. Bán phá giá;
- d. Những quy định chủ yếu về tiêu chuẩn kỹ thuật,

Câu hỏi 3: Ông là người bác bỏ quan điểm cho rằng: "Vàng là đại diện duy nhất cho sự giàu có của các quốc gia". Ông là ai?

- a. Ardam Smith
- b. David Ricardo
- c. Henry George
- d. Sam Pelzman

Câu hỏi 4: Thương mại quốc tế là hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa và dịch vụ được diễn ra giữa các quốc gia. Nó bao gồm các nội dung là: Xuất nhập khẩu hàng hóa & dịch vụ; gia công quốc tế; tái xuất khẩu và chuyển khẩu và...

- a. Xuất khẩu tại chỗ
- b. Bán hàng cho người dân.
- c. Thu thuế của các doanh nghiệp nước ngoài;
- d. Bán hàng cho người nước ngoài,

Câu hỏi 5: Trong trao đổi thương mại quốc tế, nguyên tắc được các bên chấp nhận trao đổi là nguyên tắc:

- a. Phải có lợi cho mình
- b. Ngang giá.
- c. Có lợi cho bên kia
- d. Kế mạnh thì được lợi hơn

câu hỏi 6: Mỹ trao cho Việt nam quy chế bình thường vĩnh viễn PNTR vào ngày tháng năm nào:

- a. 20/12/2006
- b. 7/11/2006
- c. 20/11/2006
- d. 21/12/2006

Câu hỏi 7: Vào ngày 07/11/2006 Việt nam được kết nạp trở thành thành viên tổ chức thương mại thế giới WTO lúc đó Việt nam là thành viên thứ:

- a. 149
- b. 150.
- c. 151
- d. 152

Câu hỏi 8: Năm 2006 Việt nam thu hút vốn nước ngoài đạt mức kỉ lục:

- a. Trên 20 tỷ USD
- b. Trên 30 tỷ USD.
- c. Trên 10 tỷ USD
- d. Trên 05 tỷ USD

Câu hỏi 9: Chính sách tỷ giá hối đoái của Việt Nam là:

- a. Chính sách thả nổi có kiểm soát của nhà nước
- b. Thả nổi
- c. Tự do.
- d. Nhà nước hoàn toàn kiểm soát

Câu hỏi 10: Khi tỷ giá của đồng tiền trong nước giảm so với thế giới nó sẽ gây ra các tác động đối với nền kinh tế trong nước. Trong các tác động sau tác động nào không phải do nó gây ra:

- a. Xuất khẩu tăng
- b. Các doanh nghiệp trong nước đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu.
- c. Đầu tư nước ngoài vào giảm
- d. Gây ra các tệ nạn xã hội

ĐỀ 2:

Câu 1: Giả định nào không nằm trong lý thuyết về lợi thế so sánh của D.Ricardo?

- a)Thế giới chỉ có hai quốc gia,mỗi quốc gia sản xuất hai mặt hàng.
- b)Chi phí vận tải,chi phí bảo hiểm bằng không.
- c)Công nghệ hai nước thay đổi. d
- Thương mại hoàn toàn tự do.

Câu 2: Những nguyên nhân cơ bản điều chỉnh quan hệ KTQT?

- a)Chế độ nước ưu đãi nhất.
- b)Ngang bằng dân tộc.
- c)Tương hỗ.
- d)Cả ba đáp án trên.

Câu 3: Yếu tố nào không phải là công cụ của chính sách thương mại?

- a)Thuế quan.
- b)Quota.
- c)Trợ cấp xuất khẩu.
- d)Trợ cấp nhập khẩu.

Câu 4: Những nhân tố nào là chủ thể của nền KTQT?

- a)Các quốc gia độc lập có chủ quyền.
- b)Các tổ chức KTQT
- c)Các liên kết KTQT
- d)Cả 3 đáp án trên.

Câu 5: Quan hệ nào không phải quan hệ kinh tế quốc tế?



- a) Quan hệ di chuyển quốc tế về tư bản.
- b) Quan hệ di chuyển quốc tế về nguồn nhân lực.
- c) Hội nhập KTQT.
- d) Quan hệ quân sự.

Câu 6: Xu hướng nào không phải xu hướng vận động chủ yếu của nền KTQT?

- a) Toàn cầu hoá.
- b) Sự bùng nổ của các cuộc cách mạng khoa học công nghệ.
- c) Sự phát triển của vòng cung Châu Á-Thái Bình Dương.
- d) Các rào cản kinh tế giữa các quốc gia ngày càng tăng.

Câu 7: Bản chất của hệ thống tiền tệ quốc tế thứ nhất (1867-1914)?

- a) Là chế độ bản vị vàng.
- b) Là chế độ bản vị vàng hối đoái.
- c) Là chế độ tỷ giá cố định.
- d) Không đáp án nào đúng

Câu 8: Ưu điểm của hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại VN:

- a) Khối lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào VN khá lớn qua các năm.
- b) Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài đưa tới tác động tích cực trên nhiều lĩnh vực khác.
- c) Đầu tư nước ngoài vào VN mất cân đối về việc thu hút vốn theo ngành và vùng. d) A và d.

Câu 9: Lợi ích của các công ty đa quốc gia mang lại cho nước chủ nhà?

- a) Giảm việc làm trong nước.
- b) Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- c) Tiếp thu kỹ thuật và công nghệ từ nước ngoài.
- d) Có thể phá vỡ chính sách tiền tệ trong nước.

Câu 10: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái?

- a) Mức chênh lệch lạm phát giữa các quốc gia.
- b) Mức chênh lệch lãi suất giữa các quốc gia.
- c) Sự can thiệp của chính phủ.
- d) Cả 3 đáp án trên.

ĐỀ 3:

Câu 1 :

Khi hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch (GATT) được đàm phán vào cuối những năm 1940, nó đề ra các qui định và nguyên tắc điều tiết thương mại quốc tế. Trong đó có 2 nguyên tắc về không phân biệt đối xử có vị trí trung tâm là :

- | | |
|---|-----------------------------------|
| A Nguyên tắc đối xử quốc gia | B Nguyên tắc đãi ngộ tối huệ quốc |
| Nguyên tắc đối xử vùng lãnh thổ | Nguyên tắc đối xử quốc gia |
| C Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước thành viên . | D Nguyên tắc đối xử quốc gia |
| Nguyên tắc bình đẳng | Nguyên tắc bình đẳng |

Câu 2

Xu hướng cơ bản trong thương mại quốc tế hiện nay là

- A Tự do hoá Á th u ong m ại
- B Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế



C Bảo hộ mậu dịch

D Tự do hoá thương mại và bảo hộ mậu dịch

Câu 3

Trong lý thuyết về lợi thế tuyệt đối của Adam Smith, có 2 giả định sau:

1 Thế giới có 2 quốc gia, SX 2 loại mặt hàng mỗi nước có lợi thế tuyệt đối trong việc SX một mặt hàng

2 Đồng nhất chi phí sản xuất với tiền lương công nhân

Ngoài ra còn 1 giả định là gì?

A Giá cả hoàn toàn do chi phí quyết định

B Giá cả hoàn toàn do thị trường quyết định

C Công nghệ 2 nước là cố định

D Thương mại hoàn toàn tự do

Câu 4

Các xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thế giới hiện nay là :

A Khu vực hoá và toàn cầu hoá

B Cách mạng khoa học công nghệ phát triển

C Sự phát triển của vòng cung châu Á – TBD

D Sự đối đầu → đối thoại, biệt lập → hợp tác. Và 3 xu hướng trên

Câu 5

Xét về tổ chức và quản lý, đầu tư quốc tế phân ra mấy loại ?

A 3

B 4

C 2

D 5

Câu 6

Tính chất của đầu tư quốc tế là :

A Tính bình đẳng và tự nguyện

B Tính đa phương và đa chiều

C Vừa hợp tác vừa cạnh tranh

D Cả 3 tính chất trên

Câu 7

Sự hình thành và phát triển của hệ thống tiền tệ quốc tế trải qua mấy giai đoạn?

A 2

B 3

C 4

D 5

Câu 8

Vai trò của thuế quan trong thương mại quốc tế ?

A Điều tiết XNK, bảo hộ thị trường nội địa

B Tăng thu nhập cho ngân sách nhà nước

C Giám sát nghiệp trong nước....

D Tất cả

Câu 9

Tác giả của lý thuyết về lợi thế so sánh ?

A D Ricardo

B A Smith

C P Samuelson

D W Petty

Câu 10

Ngoài các quốc gia độc lập trên Trái Đất, các tổ chức thì nền kinh tế thế giới còn bao gồm bộ phận nào ?

A Các công ty, doanh nghiệp

B Các tập đoàn kinh tế

C Các liên kết kinh tế

D Các tổ chức phi chính phủ

ĐỀ 4

1. Xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế TG

- A. Sự phát triển mang tính chất bùng nổ của KH – CN
b. Quá trình quốc tế hoá đời sống KTTG diễn ra với quy mô ngày càng lớn và tốc độ ngày càng cao
c. Nền KTTG chuyển từ lưỡng cực sang đa cực và xuất hiện sự phát triển của vòng cung Châu á TBD
d. Cả 3 câu trên

2. Nội dung của QHKTTQT gồm các hoạt động cơ bản

- a. TMQT, HTQT về KT và KH – CN
b. TMQT, hợp tác đầu tư quốc tế, HTQT về KT và KH – CN, các dịch vụ thu ngoại tệ
c. Nhập khẩu, xuất khẩu
d. TMQT và các dịch vụ thu ngoại tệ

3. Quan điểm của Đảng trong Đại hội X về phát triển KTDN

- a. 6 quan điểm
b. 7 quan điểm
c. 8 quan điểm
d. 9 quan điểm

4. Nội dung của TMQT gồm các hoạt động cơ bản

- a. XK và NK
b. XK, NK, tái XK và chuyển khẩu
c. XK, NK, tái XK và chuyển khẩu, gia công thuê nước ngoài và xuất khẩu tại chỗ d. XK, NK, gia công thuê nước ngoài và xuất khẩu tại chỗ

5. Theo lý thuyết lợi ích tuyệt đối của A.Smith thì trong trao đổi quốc tế

- a. tất cả các nước đều có lợi
b. nước nào có sản phẩm có hàm lượng KH – CN cao hơn thì sẽ được lợi còn nước kia sẽ bất lợi
c. các nước đều có lợi khi họ tập trung vào chuyên môn hoá sx và xuất khẩu có lợi thế tuyệt đối
d. các nước bị bất lợi trong việc sx 2 mặt hàng so với nước kia thì không nên tham gia trao đổi quốc tế

6. Trong lý thuyết lợi thế so sánh của D.Ricardo thì trong trao đổi quốc tế

- a. tất cả các nước đều có lợi
b. nước nào có sản phẩm có hàm lượng KH – CN cao hơn thì sẽ được lợi còn nước kia sẽ bất lợi
c. các nước đều có lợi khi họ tập trung vào chuyên môn hoá sx và xuất khẩu có lợi thế tuyệt đối
d. các nước bị bất lợi trong việc sx 2 mặt hàng so với nước kia thì không nên tham gia trao đổi quốc tế

7. Có thể nói lý thuyết lợi thế so sánh chính là lý thuyết lợi ích tuyệt đối mở rộng?

- a. không thể vì bản chất khác nhau
b. đúng vì nó hoàn thiện những mặt hạn chế của lý thuyết lợi ích tuyệt đối
c. đúng vì nó cùng đề cập đến vấn đề trao đổi QT
d. sai vì 2 ông nghiên cứu ở 2 thời điểm khác nhau và hoàn cảnh thế giới lúc này cũng khác nhau

8. Xu hướng tự do hoá TM và bảo hộ mậu dịch

- a. về nguyên tắc 2 xu hướng này đối nghịch nhau
b. 2 xu hướng không bài trừ nhau mà thống nhất với nhau

- c. trên thực tế 2 xu hướng luôn song song tồn tại và kết hợp với nhau trong quá trình toàn cầu hoá
d. tất cả các ý trên

9. Đầu tư QT, các nhà đầu tư thường thích đầu tư nhiều vốn vào các nước

- a. kém phát triển
b. đang phát triển
c. phát triển
d. b và a

10. yếu tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái

- a. mức chênh lệch lạm phát giữa các QT
b. tình trạng cán cân thanh toán QT
c. sự chênh lệch lãi suất và những yếu tố tâm lý
d. a,b,c

ĐỀ 5:

1. Thuế quan là loại thuế:

- a. Đánh vào hàng hóa xuất khẩu
b. Đánh vào hàng hóa nhập khẩu
c. Đánh vào hàng hóa quá cảnh
d. Cả a, b, c

2.

- a. Quốc gia 1 có lợi thế so sánh ở mặt hàng X.
b. Quốc gia 1 có lợi thế so sánh ở mặt hàng Y.
c. Quốc gia 1 có lợi thế so sánh ở cả 2 mặt hàng X và Y.
d. Quốc gia 1 không có lợi thế so sánh ở cả 2 mặt hàng X và Y.

3. Đầu tư quốc tế là hình thức di chuyển quốc gia về....từ quốc gia này đến quốc gia khác.

- a. Vốn
b. Công nghệ
c. Nhân lực
d. Cả a, b, c

4. Cán cân ghi lại các giao dịch quốc tế có liên quan đến các dòng chảy của vốn vào và ra khỏi một nước là:

- a. Cán cân thường xuyên
b. Cán cân tài trợ chính thức
c. Cán cân luồng vốn
d. Cán cân thanh toán

5. Chính phủ khuyến khích xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu nhằm nhằm tận dụng cán cân thương mại và cán cân thanh toán quốc tế chính phủ thực hiện chức năng nào của thị trường ngoại hối.

- a. Là cơ chế hữu hiệu đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi ngoại tệ
b. Là công cụ để NHTW thực hiện chính sách tiền tệ
c. Tín dụng
d. Cung cấp các công cụ để cho các nhà kinh doanh nghiên cứu phòng ngừa rủi ro hối đoái trao đổi.

6. Nghiệp vụ dựa vào mức chênh lệch tỷ giá giữa các thị trường ngoại hối để thu lại lợi nhuận thông qua hoạt động mua và bán là:

- a. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối gia ngay
b. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá
c. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối có kỳ hạn
d. Nghiệp vụ ngoại hối giao sau

7. Nghiệp vụ cho phép người mua có quyền có quyền không bắt buộc mua hoặc bán một số



lượng ngoại tệ nhất định ở một mức giá và trong thời hạn được xác định trước là:

- a. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối giao sau
- b. Nghiệp vụ hoán đổi
- c. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá
- d. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối quyền chọn

8. Khi tỷ giá hối đoái tăng lên sẽ:

- a. Có lợi cho nhập khẩu
- b. Có lợi cho xuất khẩu
- c. Có lợi cho nhập khẩu và xuất khẩu
- d. Có hại cho nhập khẩu và xuất khẩu

9. Khi tỷ giá hối đoái tăng lên sẽ:

- a. Hạn chế xuất khẩu tư bản
- b. Hạn chế nhập khẩu tư bản
- c. Hạn chế cả xuất khẩu và nhập khẩu tư bản
- d. Không ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu tư bản

10. Vàng và một số đồng tiền chủ chốt được coi là ngoại tệ. Vàng là đặc điểm của chế độ:

- a. Bàn vị Vàng
- b. Bàn vị Vàng hối đoái
- c. Hệ thống Giamaiica
- d. Hệ thống tiền tệ BMS

ĐỀ 6:

Chọn câu trả lời đúng trong các trường hợp sau:

1. Các bộ phận cấu thành nền kinh tế thế giới bao gồm:

- a. Các quốc gia trên thế giới
- b. Các tổ chức **kinh tế** cùng với các mối quan hệ **kinh tế**
- c. Các quốc gia và các liên kết **kinh tế**
- d. Các chủ thể **kinh tế** (bao gồm các quốc gia, các chủ thể ở cấp độ cao hơn và thấp hơn quốc gia) cùng với các mối quan hệ **kinh tế**

2. Phát biểu nào sau đây về toàn cầu hóa là đúng:

- a. Toàn cầu hóa là một quá trình phát triển mạnh mẽ các quan hệ **kinh tế** trên quy mô toàn cầu
- b. Toàn cầu hóa là một quá trình loại bỏ sự phân tách cách biệt về biên giới lãnh thổ quốc gia
- c. Toàn cầu hóa là quá trình loại bỏ sự phân đoạn thị trường để đi đến một thị trường toàn cầu duy nhất
- d. Cả a, b, c

3. Đầu là sự khác biệt giữa toàn cầu hóa và khu vực hóa:

- a. Là sự mở rộng, gia tăng mức độ phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế
- b. Giúp khai thác các nguồn lực một cách hiệu quả **trên quy mô lớn**
- c. Loại bỏ các trở ngại về rào cản trong quan hệ **kinh tế** giữa các quốc gia
- d. Làm gia tăng về cường độ và khối lượng của các quan hệ **kinh tế**

4. Chủ thể **kinh tế** bao gồm:

- a. Chủ thể ở cấp độ quốc gia
- b. Chủ thể ở cấp độ cao hơn quốc gia
- c. Chủ thể ở cấp độ thấp hơn quốc gia
- d. Cả a, b, c

5. Lý thuyết lợi thế tuyệt đối của Adam Smith cho rằng:

- a. Trong trao đổi quốc tế, tất cả các quốc gia đều có lợi
- b. Trong trao đổi quốc tế, các quốc gia chỉ có lợi khi họ trao đổi theo một tỉ lệ nhất định
- c. Trong trao đổi quốc tế, các quốc gia được lợi khi họ tập trung chuyên môn hóa và xuất khẩu những sản phẩm có lợi thế tuyệt đối
- d. b và c

6. Cho biết tình hình sản xuất mặt hàng X và Y ở 2 quốc gia như sau:

Quốc gia
Mặt hàng

I

II

X61

Y42

Với những giá định như trong lý thuyết lợi thế tương đối, 2 quốc gia trên sẽ có lợi nếu trao đổi hàng hóa theo tỷ lệ:

- a. $X/Y = 1$
- b. $X/Y < 1/2$
- c. $X/Y = 3/4$
- d. a và c

7. Tác động của thuế quan nhập khẩu:

- a. Phân phối lại thu nhập
- b. Không tác động đến giá nội địa của hàng hóa nhập khẩu mà chỉ tác động đến khối lượng hàng hóa nhập khẩu
- c. Khuyến khích xuất khẩu
- d. Không phải các phương án trên

8. Nhà nước quản lý hoạt động ngoại thương bằng các công cụ:

- a. Hạn ngạch nhập khẩu
- b. Các kế hoạch phát triển kinh tế
- c. Hệ thống kho đệm và dự trữ quốc gia
- d. Cả a, b, c

9. Hình thức nào sau đây không được coi là hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

- a. Viện trợ đa phương
- b. Những khoản cho vay của các tổ chức chính thức theo các điều khoản thương mại
- c. Viện trợ lương thực thực phẩm
- d. Giúp đỡ kỹ thuật

mục (nhất) 10. Thứ tự về thời gian Việt Nam gia nhập các tổ chức (sớm nhất)

- a. ASEAN – APEC – AFTA – WTO
- b. APEC – ASEAN – AFTA – WTO
- c. ASEAN – AFTA – APEC – WTO
- d. AFTA – ASEAN – APEC – WTO

ĐỀ 7:

Câu 1: Sự phát triển của nền kinh tế thế giới hiện nay phụ thuộc vào.

- a. Sự phát triển hơn nữa của các quốc gia phát triển.
- b. Sự phát triển mạnh mẽ của các quốc gia đang phát triển.
- c. Sự mở rộng và tăng cường các quan hệ quốc tế.
- d. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, phân công lao động quốc tế và các quan hệ quốc tế.

Câu 2: Các chủ thể **thị trường** bao gồm.

- a. Các nền kinh tế của các quốc gia độc lập.
- b. Các công ty, đơn vị kinh doanh.
- c. Các thiết chế, tổ chức quốc tế.
- d. Tất cả các phương án trên.

Câu 3: Các nhận định nào sau đây là đúng.

- a. Toàn cầu hóa là quá trình phát triển mạnh mẽ trao đổi thương mại quốc tế giữa các quốc gia.



- b, Toàn cầu hóa luôn có lợi cho các cộng dân toàn cầu.
- c, Toàn cầu hóa là xu thế phát triển tất yếu luôn tuân theo quy luật khách quan.
- d, Toàn cầu hóa đồng nhất với khu vực hóa.

Câu 4: Trong các trường hợp sau đâu là hình thức tái xuất khẩu:

- a, Nhà nước cho phép các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu nhập nguyên vật liệu mà trong nước không sản xuất được để sản xuất hàng xuất khẩu.
- b, Một doanh nghiệp Đài Loan thuê tổng công ty dệt may gia công một lô hàng áo xuân-hè.
- c, Một doanh nghiệp Hồng Kông nhập khẩu giấy da của Việt Nam sau đó xuất sang EU.
- d, Do gặp thời tiết xấu tàu chở hàng của Việt Nam phải tạm trú ở cảng Singapore sau đó tiếp tục xuất khẩu sang Châu Âu.

Câu 5: Nhận định nào sau đây là đúng:

- a, Quan hệ thương mại quốc tế chính là sự thể hiện của thương mại quốc tế.
- b, Qua thương mại quốc tế các nước đang phát triển tiếp nhận được nguồn vốn từ bên ngoài để phát triển kinh tế.
- c, Thương mại quốc tế là sự trao đổi giá trị giữa các nền kinh tế.
- d, Thương mại quốc tế là toàn bộ hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các quốc gia.

Câu 6: Tìm nhận định đúng

- a, một quốc gia được coi là có lợi thế tuyệt đối về một hàng hóa khi họ sản xuất hàng hóa đó với các chi phí nhỏ hơn.
- b, quốc gia nào có chi phí cơ hội thấp trong sản xuất một loại hàng hóa nào đó tức là họ có lợi thế so sánh trong việc sản xuất hàng hóa đó.
- c, quốc gia có lợi thế tuyệt đối về hàng hóa nào thì họ cũng có lợi thế tương đối trong sản xuất hàng hóa đó.
- d, Khi một quốc gia không có lợi thế tuyệt đối để sản xuất sản phẩm nào thì họ sẽ bị thiệt trong thương mại quốc tế.

Câu 7: Thuế quan :

- a, Thuế quan là công cụ của chính sách thương mại quốc tế.
- b, Là một dạng của chính sách thương mại quốc tế.
- c, Thuế quan nhập khẩu làm cho nhà nhập khẩu phải chịu chi phí lớn.
- d, Khi một quốc gia muốn thu lợi từ một mặt hàng truyền thống của mình họ sẽ thu thuế nhập khẩu của mặt hàng đó.

Câu 8: Tìm câu đúng:

- a, Thuế quan xuất khẩu là sự thể hiện của bảo hộ mậu dịch.
- b, Mục tiêu của bảo hộ mậu dịch là bảo vệ thị trường nội địa.
- c, Bảo hộ mậu dịch được coi là biện pháp duy nhất để bảo vệ "ngành công nghiệp non trẻ"
- d, Bảo hộ mậu dịch và tự do hóa thương mại là hai xu hướng đối nghịch nhau, không thể nương tựa nhau,

Câu 9: Nhận định nào sau đây là sai.

- a, Đầu tư quốc tế là một trong những nội dung của các quan hệ thương mại quốc tế.
- b, Đầu tư quốc tế thực chất là sự vận động của tiền tệ và tài sản giữa các quốc gia.
- c, Đầu tư quốc tế luôn có lợi với nước chủ đầu tư và nước tiếp nhận đầu tư.
- d, ODA là một dạng của đầu tư quốc tế.

Câu 9: Hình thức nào sau đây là đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- a, một quỹ tài chính quốc tế cho doanh nghiệp Việt Nam vay vốn.

- b. Một số các tổ chức tài chính đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam.
c. Một ngân hàng nước ngoài mua 20% cổ phần của ngân hàng VIP Bank để trở thành cổ đông chiến lược.
d. Chính phủ Hà Lan đài thọ cho các chương trình y tế giáo dục ở vùng sâu vùng xa của Việt Nam.

Câu 10: Mô hình kim cương về lợi thế cạnh tranh Quốc gia của ai?

- a. P. Koller
b. Friedman
c. Keynes
d. M. Porter

ĐỀ 8

Câu 1. Vốn đầu tư có các dòng chính

- A. Đầu tư trực tiếp và gián tiếp
B. Đầu tư tư nhân và đầu tư trực tiếp
C. Đầu tư tư nhân và vốn ODA (hỗ trợ phát triển chính thức)
D. ODA và đầu tư gián tiếp

Câu 2. Hình thức thương mại nào sau không diễn ra hành vi mua và bán

- A. Xuất khẩu hàng hóa vô hình
B. Tái xuất khẩu
C. Chuyển khẩu
D. Xuất khẩu tại chỗ

Câu 3. Tác giả của lý thuyết lợi thế so sánh tương đối là ai

- A. Adam Smith
B. J.M. Keynes
C. D. Ricardo
D. Samuelson

Câu 4. Lý thuyết cú huých từ bên ngoài của ai

- A. Rostow
B. Friedman
C. A. Smith
D. Ragnar Nurke

Câu 5. WTO được thành lập năm nào?

- A. 1945
B. 1947
C. 1987
D. 1995

Câu 6. Vòng đàm phán Uruguay kết thúc năm nào?

- A. 1986
B. 1992
C. 1993
D. 1995

Câu 7. Hiệp định thương mại Việt-Mỹ được ký kết năm nào

- A. 1995
B. 1998

C.2000
D.2002

Câu 8. Hệ thống tiền tệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai

- A.Gion noa
- B.Bretton Woods
- C.Giamaica
- D.Hệ thống tiền tệ châu Âu (EMS)

Câu 9. NAFTA là tên viết tắt thị trường tự do của khu vực nào?

- A.Nam Mỹ
- B.Bắc Mỹ
- C.Đông Nam Á
- D.Châu Phi

Câu 10. Xuất khẩu của Việt Nam năm 2006 là

- A.30
- B.35
- C.40
- D.45

Câu 11. Nước thu hút FDI lớn nhất thế giới năm 2006

- A.Mỹ
- B.Trung Quốc
- C.Anh
- D.Ấn Độ

Câu 12. Nước nào kết thúc đàm phán song phương với Việt Nam muộn nhất trong quá trình đàm phán vào WTO của Việt Nam?

- A.Trung Quốc
- B.Nhật Bản
- C.Mỹ
- D.Thụy Sĩ

ĐỀ 9:

Câu 1. Xu hướng nào sau đây ko phải là xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thị trường?

- a.Khu vực hóa, toàn cầu hóa
- b.Sự liên kết của những nước lớn có nền kinh tế phát triển
- c.Sự phát triển vòng cung Châu Á- Thái bình dương
- d.Sự phát triển của khoa học công nghệ

Câu 2. Xu hướng chi phối đến hoạt động thương mại của các quốc gia là:

- a.Bảo hộ mậu dịch
- b.Tự do hóa thương mại
- c.a và b
- d.Các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh mẽ

Câu 3. Nếu $CFSX X(1)/CFSXX(2) > CFSX Y(1)/CFSXY(2)$ thì:

- a. QG (1) sẽ có lợi thế so sánh ở mặt hàng Y, QG (2) sẽ có lợi thế so sánh ở mặt hàng X
- b. QG (1) sẽ có lợi thế so sánh ở mặt hàng X, QG (2) sẽ có lợi thế so sánh ở mặt hàng Y
- c. QG (1) sẽ có lợi thế so sánh ở mặt hàng X và Y
- d. QG (2) sẽ có lợi thế so sánh ở mặt hàng X và Y

Câu 4. Nhiệm vụ của chính sách thương mại quốc tế là:

- a. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước mở rộng thị trường ra nước ngoài
- b. Phục vụ cho sự phát triển kinh tế của đất nước

c. Bảo vệ thị trường nội địa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước đứng vững và vươn lên trong hoạt động kinh doanh quốc tế

d. a và c

câu 5. Ý nào sau đây ko phản ánh được đặc điểm của thuế quan nhập khẩu:

a. Phụ thuộc vào mức độ co giãn của cung cầu hàng hóa

b. Biết trước được sản lượng hàng nhập khẩu

c. Mang lại nguồn thu cho nhà nước

d. a và b

câu 6. Thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu sẽ làm:

a. Làm giảm "tượng cầu quá mức" đối với hàng hóa có thể nhập khẩu

b. Làm giảm "tượng cung quá mức" trong nước đối với hàng có thể xuất khẩu

c. Làm giảm "tượng cung quá mức" đối với hàng hóa có thể nhập khẩu

d. a và b

câu 7. Vốn FDI được thực hiện dưới hình thức:

a. Hợp tác liên doanh trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh

b. Doanh nghiệp liên doanh

c. Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài

d. cả 3 ý trên

câu 8. Các đối tác cung cấp ODA:

a. Tư nhân và các tổ chức phi chính phủ

b. Chính phủ nước ngoài

c. Các tổ chức chính phủ hoặc liên chính phủ quốc gia

d. b và c

câu 9. Chế độ bán vị vàng hối đoái thuộc:

a. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ nhất

b. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ hai

c. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ ba

d. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ tư

câu 10. Giả sử thu nhập quốc dân của Mỹ tăng lên trong khi đó thu nhập của Việt nam không thay đổi thì:

a. Tỷ giá hối đoái giữa USD và VND sẽ giảm

b. Tỷ giá hối đoái giữa USD và VND sẽ tăng

c. Tỷ giá hối đoái giữa USD và VND sẽ không thay đổi

d. Tỷ giá hối đoái giữa USD và VND sẽ thay đổi phụ thuộc vào sản lượng xuất nhập khẩu

ĐỀ 10:

Câu 1) Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm của nền kinh tế thế giới:

a) Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới có xu hướng tăng chậm và không đồng đều nhau giữa các nước và các khu vực

b) Kinh tế khu vực Châu á - Thái Bình Dương nổi lên làm cho trung tâm của nền kinh tế thế giới chuyển dần về khu vực này

c) Xu thế quốc tế hoá nền kinh tế thế giới

d) Cả ba đáp án trên

Câu 2) Trong các hoạt động của các quan hệ **thương mại quốc tế** dưới đây, hoạt động nào có vị trí quan trọng, giữ vị trí trung tâm mang tính phổ biến trong tất cả các quốc gia:

a) Thương mại quốc tế

b) Hợp tác quốc tế về kinh tế và khoa học công nghệ

c) Hợp tác đầu tư quốc tế

d) Các hoạt động dịch vụ quốc tế

Câu 3) Nội dung nào sau đây không thuộc nội dung của thương mại quốc tế:

- a) Xuất và nhập khẩu hàng hoá hữu hình
- b) Xuất và nhập khẩu hàng hoá vô hình
- c) Gia công thuê cho nước ngoài và thuê nước ngoài
- d) Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Câu 4) Quan điểm nào sau đây không thuộc trường phái trọng thương:

- a) Khẳng định vai trò của thương mại quốc tế. Đó là nguồn quan trọng mang về quý kim cho đất nước
- b) Chính phủ không cần can thiệp vào các hoạt động mậu dịch quốc tế. Hãy để cho nó được tự do!
- c) Việc buôn bán với nước ngoài không phải xuất phát từ lợi ích chung của cả hai phía mà chỉ có thu vén cho lợi ích quốc gia của mình
- d) Chỉ trả công xấp xỉ cho công nhân thôi bởi vì công xấp xỉ cao sẽ làm cho con người lười biếng, chỉ thích ăn không ngồi rồi

Câu 5) Tinh ưu việt nhất của lý thuyết lợi thế so sánh của David Ricardo so với lý thuyết lợi thế tương đối của Adam Smith:

- a) Đề cao vai trò của cá nhân và các doanh nghiệp, ủng hộ một nền thương mại tự do, không có sự can thiệp của Chính phủ
- b) Tuỳ được tính ưu việt của chuyên môn hoá
- c) Ngay cả khi một quốc gia không có lợi thế tuyệt đối để sản xuất cả hai sản phẩm vẫn có lợi khi giao thương với một quốc gia khác được coi là có lợi thế tuyệt đối để sản xuất cả hai sản phẩm
- d) a và c

Câu 6) Sự khác biệt của hạn ngạch nhập khẩu so với thuế quan nhập khẩu:

- a) Hạn ngạch nhập khẩu không đem lại thu nhập cho chính phủ và không có tác dụng hỗ trợ cho các loại thuế khác
- b) Hạn ngạch nhập khẩu có thể biến một doanh nghiệp trong nước thành một nhà độc quyền
- c) Hạn ngạch nhập khẩu đưa tới sự hạn chế số lượng nhập khẩu, đồng thời gây ảnh hưởng đến giá nội địa hàng hoá
- d) a và b

Câu 7) Hình thức nào không phải là đầu tư trực tiếp nước ngoài:

- a) Hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh
- b) Hỗ trợ phát triển chính thức ODA
- c) Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài
- d) Doanh nghiệp liên doanh

Câu 8) Lợi thế của đầu tư gián tiếp nước ngoài

- a) Bên tiếp nhận vốn đầu tư hoàn toàn chủ động trong sử dụng vốn, do đó vốn đầu tư được phân bổ hợp lý cho các vùng, các ngành, các lĩnh vực
- b) Giúp chủ đầu tư nước ngoài tránh được hàng rào bảo hộ mậu dịch và chiếm lĩnh thị trường nước sở tại
- c) Chủ đầu tư nước ngoài ít chịu rủi ro vì lợi nhuận thu được luôn theo một tỷ lệ lãi suất nhất định
- d) a và c

Câu 9) Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái

- a) Mức chênh lệch lạm phát giữa các quốc gia
- b) Mức độ tăng hay giảm thu nhập quốc dân giữa các nước

- c) Mức chênh lệch lãi suất giữa các nước
- d) Tất cả các đáp án trên

Câu 10) Hệ thống tiền tệ quốc tế Bretton Woods ra đời khi nào

- a) Trước chế độ bản vị vàng hối đoái
- b) Sau chế độ bản vị vàng hối đoái
- c) Sau hệ thống Jamaica
- d) Sau hệ thống tiền tệ châu Âu EMS

ĐỀ 11:

Câu 1: Xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thế giới

- a. Khu vực hoá toàn cầu hoá
- b. Sự bùng nổ của khoa học kỹ thuật công nghệ
- c. Sự đối thoại chuyển sang đối đầu , hợp tác chuyển sang biệt lập
- d. a & b

Câu 2: Thương mại quốc tế không bao gồm nội dung nào sau đây:

- a. Xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ
- b. Gia công quốc tế
- c. Chuyên môn hoá vào những mặt hàng không có lợi thế so sánh
- d. Tái xuất khẩu , chuyển khẩu

Câu 3: Lý thuyết nào sau đây không coi trọng vai trò của chính phủ trong các hoạt động mậu dịch quốc tế:

- a. Lý thuyết về lợi thế tuyệt đối của A Smith
- b. Lý thuyết về lợi thế so sánh của D. Ricardo
- c. Lý thuyết về đầu t
- d. Cả b và c

Câu 4: Công cụ và biện pháp chủ yếu của chính sách thương mại

- a. Thuế
- b. Hạn ngạch
- c. Trợ cấp xã hội
- d. Tất cả các câu trên

Câu 5: Nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế

- a. Chế độ đãi ngộ quốc gia
- b. Cấm nhập khẩu
- c. Chế độ ưu đãi nhất
- d. Cả a và c

Câu 6: Tác động tích cực của đầu t quốc tế đối với nớc tiếp nhận đầu t

- a. Làm nguồn tài nguyên của nớc tiếp nhận đầu t thêm dồi dào và phong phú
- b. Giảm bớt các tệ nạn xã hội
- c. Giải quyết khó khăn do thiếu vốn
- d. Tất cả đều sai

Câu 7: Hình thức của đầu t trực tiếp nớc ngoài

- a. Hỗ trợ phát triển chính thức
- b. Mua cổ phiếu và trái phiếu
- c. Vay u đãi
- d. Tất cả đều sai

Câu 8 Hiệp hội các nớc Đông Nam A (ASEAN) thành lập năm

- a. 1952
- b. 1963
- c. 1967
- d. 1968

Câu 9: Theo hiệp định CEPT các nước sẽ tiến hành cắt giảm thuế quan

- a. 0-5%
- b. 5-10%
- c. 10-15%
- d. 15-20%

Câu 10: Trong các nguyên tắc sau đâu là nguyên tắc của APEC

- a. Nguyên tắc tự do hoá thương mại, thuận lợi hoá thương mại
- b. Nguyên tắc đầu tư không ràng buộc
- c. Nguyên tắc nhất trí
- d. Cả a và b

ĐỀ 12:

Câu 1: Nền kinh tế thế giới theo cách tiếp cận hệ thống bao gồm:

- a. Các chủ thể kinh tế quốc tế
- b. Các quan hệ kinh tế quốc tế
- c. Các tập đoàn, công ty đa quốc gia, xuyên quốc gia
- d. Cả a và b

Câu 2: Trong những đặc điểm sau đặc điểm nào không phải là đặc điểm của nền kinh tế thế giới.

- a. Sự bùng nổ về khoa học công nghệ
- b. Các quốc gia chuyển dần từ đối đầu sang đối thoại
- c. Xu thế quốc tế hoá nền kinh tế thế giới
- d. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng phát triển chậm và không đều nhau song song các nước và khu vực

Câu 3: Nội dung của quan hệ kinh tế quốc tế không bao gồm:

- a. Thương mại quốc tế
- b. Hợp tác quốc tế về kinh tế và khoa học công nghệ
- c. Quan hệ ngoại giao quốc tế
- d. Hợp tác đầu tư quốc tế

Câu 4: Chức năng của thương mại quốc tế

- a. Làm thay đổi cơ cấu giá trị sử dụng của sản phẩm xã hội và thụ nhập quốc dân
- b. Nâng cao hiệu quả của nền kinh tế quốc dân
- c. Cả a và b
- d. Tất cả đều sai

Câu 5: Những nguyên tắc sau nguyên tắc nào không phải là nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ thương mại quốc tế

- a. Chế độ nóc u đãi nhất
- b. Độc lập bình đẳng không can thiệp vào nội bộ của nhau
- c. Nguyên tắc ngang bằng dân tộc hay chế độ đãi ngộ quốc gia
- d. Tất cả đều sai

Câu 6: Lý thuyết nào sau đây không phải là lý thuyết về đầu tư quốc tế

- a. Lý thuyết về bản tay vò hình của A. Smith
- b. Lý thuyết lợi ích cận biên
- c. Lý thuyết triết trung

d. Lý thuyết chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm

Câu 7 Nhiệm vụ của chính sách thương mại quốc tế

- a. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước xâm nhập và mở rộng thị trường ra nước ngoài
- b. Bảo vệ thị trường nội địa
- c. Cả a & b đều sai
- d. Cả a & b đều đúng

Câu 8: Đặc điểm của ngoại thương VN:

- a. Tốc độ tăng trưởng khá cao.
- b. Thị trường của hoạt động ngoại thương ngày càng mở rộng
- c. Xây dựng được các mặt hàng có qui mô lớn và độc thị trường chấp nhận
- d. Cả a, b và c

Câu 9: Để đánh giá hiệu quả hoạt động của một hệ thống tiền tệ quốc tế người ta sử dụng tiêu thức

- a. Điều chỉnh
- b. Khả năng sinh lời
- c. Dự trữ
- d. Độ tin cậy

Câu 10: VN là thành viên của các tổ chức kinh tế nào

- a. ASEAN
- b. EURO
- c. APEC
- d. Cả a & c

ĐỀ 13:

1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế quốc tế :

- a/. Nền kinh tế một quốc gia
- b/. Các chủ thể kinh tế quốc tế
- c/. Các quan hệ kinh tế quốc tế
- d/. b và c

2. Quan điểm của Đảng Cộng Sản và nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại, khái niệm "mở cửa" có nghĩa là:

- a/. "Mở toang cửa", "thả cửa một cách tùy tiện"
- b/. Mở cửa là một chính sách nhất thời, một biện pháp kỹ thuật
- c/. Mở cửa là mở rộng giao lưu kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ, trao đổi và phân công lao động quốc tế
- d/. Mở cửa là xóa bỏ hoàn toàn các loại thuế nhập khẩu

3. Xuất khẩu tại chỗ là hình thức xuất khẩu:

- a/. Xuất khẩu hàng hoá vô hình
- b/. Cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho khách du lịch quốc tế
- c/. Gia công thuê cho nước ngoài và thuê nước ngoài gia công
- d/. Nhập khẩu tạm thời và sau đó xuất khẩu sang một nước khác

4. Theo lý thuyết : Lợi thế so sánh của David Ricardo

Cho bảng lợi thế so sánh của hai quốc gia A và B về hai mặt hàng:

Sản phẩm	Quốc gia	
	A	B

X	12	2
Y	8	4

a/. Quốc gia A nên sản xuất mặt hàng X, quốc gia B nên sản xuất mặt hàng Y

b/. Quốc gia A nên sản xuất mặt hàng Y, quốc gia B nên sản xuất mặt hàng X

c/. Cả hai quốc gia nên sản xuất cả hai mặt hàng

d/. Tất cả các ý kiến trên đều sai

5 Chức năng của thương mại quốc tế:

a/ Làm biến đổi cơ cấu giá trị sử dụng của sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân

b/. Giúp các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do có sự chênh lệch thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp giữa các quốc gia

c/ Góp phần nâng cao hiệu quả của nền kinh tế quốc dân do khai thác triệt để lợi thế của quốc gia

d/ a và c

6. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là hình thức đầu tư:

a/. Của tư nhân, công ty vào một công ty ở nước khác và trực tiếp điều hành công ty đó

b/. Mua cổ phiếu, trái phiếu của một doanh nghiệp ở nước khác

c/. Cho vay ưu đãi giữa chính phủ các nước

d/. Dùng cải cách hành chính, tư pháp, tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước

7. Một trong các chức năng cơ bản của thị trường ngoại hối là:

a/. Xác định lượng tiền cần bơm vào lưu thông trong nước

b/. Đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi ngoại tệ phục vụ cho chu chuyển, thanh toán quốc tế

c/. Giúp nhà đầu tư tránh được rủi ro bằng việc đầu tư ra nước ngoài

d/. Cân bằng cán cân thanh toán quốc gia

8. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá được định nghĩa:

a/. Là nghiệp vụ mua bán ngoại tệ mà việc chuyển giao ngoại tệ được thực hiện ngay

b/. Là nghiệp vụ mua bán ngoại tệ mà việc giao nhận được thực hiện trong một thời gian nhất định

c/. Là nghiệp vụ mua bán ngoại tệ thu lợi dựa vào mức chênh lệch tỷ giá giữa các thị trường ngoại hối

d/. Là nghiệp vụ bán một đồng tiền nào đó ở thời điểm hiện tại và mua lại chính đồng tiền đó tại một thời điểm xác định trong tương lai

9. Các quốc gia hội nhập kinh tế quốc tế vì:

a/. Giảm bớt được hàng rào thuế khi xuất khẩu

b/. Tăng dòng vốn đầu tư quốc tế vào trong nước

c/. Điều chỉnh được hiệu quả hơn các chính sách thương mại

d/. Tất cả các ý kiến trên

10. Một trong các mục tiêu của khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) là:

a/. Chống lại sự ảnh hưởng của kinh tế Trung Quốc tới khu vực Đông Nam Á

b/. Mở rộng quan hệ thương mại với các nước ngoài khu vực

c/. Thúc đẩy Quốc Hội Mỹ trao quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn

(PNTR) cho các quốc gia thành viên của ASEAN

d/. Tăng giá dầu thô

ĐỀ 14:

Câu 1. Xu hướng nào sau đây không phải là xu hướng vận động chủ yếu của nền kinh tế thế giới:

- a. Khu vực hóa và toàn cầu hóa
- b. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ
- c. Xu hướng đối đầu sẽ không còn diễn ra
- d. Sự phát triển của vòng cung Châu Á – Thái Bình Dương

Câu 2. Trong xu hướng vận động của nền kinh tế quốc tế hiện nay, các quốc gia đang phát triển cần phải làm gì để có khả năng hòa cùng nhịp với nền kinh tế thế giới:

- a. Hoàn thiện hệ thống chính trị luật pháp
- b. Xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất kinh tế cho phù hợp
- c. Giải quyết một cách triệt để các vấn nạn xã hội, tập quán kinh tế lạc hậu
- d. Tất cả các phương án trên

Câu 3. Hoạt động nào sau đây không được coi là hoạt động thương mại quốc tế:

- a. Việt Nam xuất khẩu gạo sang Mỹ
- b. Malaysia nhập lao động từ Trung Quốc
- c. Một Việt kiều gửi tiền về nước cho người thân
- d. Một dịch vụ viễn thông của Anh được đưa ra sử dụng tại Việt Nam

Câu 4. Phát biểu nào sau đây là đúng:

- a. Lý thuyết về lợi thế so sánh của David Ricardo là sự kế thừa phát triển lý thuyết về lợi thế tuyệt đối của Adam Smith
- b. Một nước gặp bất lợi về tất cả các mặt hàng thì không thể tham gia vào thương mại quốc tế
- c. Quá trình quốc tế trên cơ sở lợi thế tuyệt đối sẽ không làm thay đổi sản phẩm toàn thế giới
- d. Theo lý thuyết của Adam Smith thì giá cả không hoàn toàn do chi phí quyết định

Câu 5. Giả sử trên thế giới có hai quốc gia (I, II) chỉ sản xuất 2 loại mặt hàng, khả năng sản xuất 2 loại mặt hàng trên ở mỗi quốc gia được cho ở bảng sau:

Quốc gia \ Mặt hàng	I	II
X	7	2
Y	6	5

Tỷ lệ trao đổi quốc tế là:

- a. $2/5 < X/Y < 7/6$
- b. $X/Y > 7/6$
- c. $X/Y < 2/5$
- d. $0 < X/Y < 1$

Câu 6. ODA là:

- a. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
- b. Chỉ là khoản hỗ trợ không hoàn lại của các tổ chức chính phủ nước ngoài cho các nước nhận viện trợ
- c. Là một dạng của đầu tư gián tiếp
- d. Không phải là các câu trên

Câu 7. Việt Nam năm 2006 có số vốn đầu tư FDI vào khoảng:

- a. 12 tỷ USD
- b. 15 tỷ USD

- c. 8 tỷ USD
- d. 10 tỷ USD

Câu 8. Việc đánh giá thuế quan nhập khẩu ở một nước nhỏ thì sẽ làm giá cả nội địa của sản phẩm đó:

- a. Giảm một lượng đúng bằng toàn bộ thuế quan
- b. Tăng một lượng đúng bằng toàn bộ thuế quan
- c. Giảm một lượng nhỏ hơn toàn bộ thuế quan
- d. Tăng một lượng lớn hơn toàn bộ thuế quan

Câu 9. Bộ phận nào không phải là bộ phận cấu thành của cán cân thanh toán quốc tế:

- a. Cán cân thường xuyên
- b. Cán cân luồng vốn
- c. Cán cân tài trợ chính thức
- d. Cán cân hạn ngạch

Câu 10. Sự thiếu hụt trong cán cân thanh toán, việc tăng cường vay nợ và sự thiếu hụt ngân sách thường xuyên có những nguyên nhân:

- a. Mức chi tiêu của nhà nước quá cao trong khi thu nhập thấp và bao cấp quốc doanh quá lớn
- b. Quá dựa dẫm vào viện trợ cho không và vay nợ nước ngoài
- c. a và b
- d. Không phải các nguyên nhân trên

ĐỀ 15:

Câu 1: Gii pháp phát triển kinh tế đối ngoại ở Việt Nam là:

- a) Phát triển nền kinh tế theo kinh tế thị trường.
- b) Tạo môi trường chính trị ổn định.
- c) Cí tạo, hoàn thiện, xây dựng mới c sở hạ tầng.
- d) C a,b,c.

Câu 2: Quá trình loại bỏ sự phân tách, cách biệt về biên giới kinh tế nằm trong xu hướng:

- a) Toàn cầu hoá.
- b) Khu vực hoá.
- c) Cách mạng khoa học kĩ thuật.
- d) Phát triển của vòng cung châu á- Thái Bình Dương.

Câu 3: Thung mại quốc tế làm lợi về giá trị và giá trị sử dụng là

- a) Đặc điểm của thung mại quốc tế.
- b) Chức năng của thung mại quốc tế.
- c) Nội dung của thung mại quốc tế.
- d) Không phải a,b,c.

Câu 4: quy luật lợi thế so sánh thuộc lí thuyết

- a) Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith.
- b) Lợi thế tương đối của Ricardo.
- c) Lợi thế tương đối của Haberler.
- d) Lợi thế tương đối của Heckscher.

Câu 5: Thuế quan là loại thuế đánh vào

- a) Tất c hàng hoá, dịch vụ sản xuất trong nước.
- b) Hàng hoá xuất khẩu.
- c) Hàng hoá nhập khẩu.
- d) Hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh.

Câu 6: Công cụ dùng để nâng đỡ hoạt động xuất khẩu

- a) Thuế quan.
- b) Hạn ngạch.
- c) Hạn chế xuất khẩu tự nguyện.
- d) Trợ cấp xuất khẩu.

Câu 7: Tự do hoá thung mại nghĩa là

- a) Gia tăng sự can thiệp của chính phủ vào lĩnh vực buôn bán quốc tế.
- b) Loại bỏ sự phân đoạn thị trường để đi đến một thị trường toàn cầu duy nhất.
- c) Nới lỏng, mềm hoá sự can thiệp của nhà nước vào lĩnh vực buôn bán quốc tế.
- d) Làm bạn với tất cả quốc gia trên thế giới với nguyên tắc đối bên có lợi, tôn trọng, bình đẳng.

Câu 8: Phương thức cung cấp vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA

- a) Hỗ trợ cân cân thanh toán và ngân sách.
- b) Hỗ trợ chung trình.
- c) Hỗ trợ dự án.
- d) Cả a,b,c.

Câu 9: Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI được hình thành từ

- a) Hỗ trợ phát triển chính thức.
- b) Vay ưu đãi hoặc không ưu đãi.
- c) Nguồn vốn tư nhân, vốn tự có của các công ty.
- d) Không phi các nguồn trên.

Câu 10: Hệ thống tiền tệ xây dựng trên cơ sở chế độ "bàn vị vàng hối đoái" là

- a) Hệ thống tiền tệ thứ nhất.
- b) Hệ thống tiền tệ thứ hai.
- c) Hệ thống tiền tệ thứ ba.
- d) Hệ thống tiền tệ thứ tư.

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	d	c	d	d	d	d	d	c	b	d	d	d	d	c	d
2	d		b	b	b	d	d	c	c	a	c	b	c	d	a
3	a	d	a	korô	a	c	c	c	a	d	a	c	b	c	b
4	a	d	d	c	c	d	c	d	d	b	d	d	a	c	b
5	b	d	c	c	b	d	d	d	d	c	d	b	d	a	d
6	a	d	d	a	b	d	b	c	d	d	c	a	a	c	d
7	b	a	c	b	d	a	a	c	d	b	d	d	b	d	c
8	c	d	d	d	b	d	b	b	d	d	c	d	c	b	d
9	a	d	a	c	a	b	c	b	b	d	a	b	c	d	c
10	d	d	c	d	b	c	c	c	a	b	d	d	b	c	b
11							c	a							
12							c	c							